

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày: 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Ngân;

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Kha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Trọng Â (tên gọi khác: Tý Liễu); giới tính: Nam; sinh ngày 15/9/1997, tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: **Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh**; căn cước công dân số: 077097008437; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ C, sinh năm: 1957 và con bà Lê Thị L, sinh năm: 1961; có vợ Nguyễn Thị Mỹ N (sống chung như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 78/2017/HS-ST ngày 22/12/2017. Ngày 30/9/2022, chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT (cũ) tuyên phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 24/2014/HSST ngày 15/4/2014; bị bắt ngày 05/4/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Thị Mỹ N; giới tính: Nữ; sinh ngày 29/03/1990, tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 077190001191; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: **Không**; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: **Lao động tự do**; con ông Nguyễn S,

sinh năm: 1964 và con bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1966; có chồng Võ Văn T (đã ly hôn) hiện sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với Đỗ Trọng Á; Con: có 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị can bị bắt ngày 03/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N: Luật sư Lê Minh Q - Số thẻ luật sư: 207/LS do L1 cấp ngày 01/8/2010.

Địa chỉ: Số C Đ, phường P, TP Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn S; sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, TP .). (có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn P; sinh năm: 1971; Địa chỉ: Ấp B T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, TP .). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 03/01/2025, tổ công tác của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn đã phát hiện Nguyễn Thị Mỹ N có biểu hiện nghi vấn sử dụng chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Nguyễn Thị Mỹ N dương tính với chất ma túy (Bút lục 168). N còn khai nhận đang còn cất giấu ma túy **trong** phòng ngủ tại địa chỉ: Ấp B T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công an xã B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật, gồm:

- 11 (mười một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu, trong suốt (nghi là ma túy đá);
- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen, bên dưới có dòng chữ Digital Scale;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- Tiền mặt: 130.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 354350150572015, bên trong có sim số: 0797.773772 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô mang biển số 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng (đã qua sử dụng).

Mở rộng điều tra, ngày 04/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại nơi thường trú của N tại địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), thu giữ được:

- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, bên ngoài có hình hoa văn, viền màu đỏ;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 02 (hai) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.

Đồng thời khám xét khẩu cấp nơi ở của N với Đỗ Trọng Á đang sinh sống tại Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Kết quả đã thu giữ:

- 01 (một) vật hình dạng giống khẩu súng, màu trắng đen, chiều dài 13,5cm;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, đầu mũi kéo đã bị ám khói màu đen (đã qua sử dụng);

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

[1] Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng:

Khoảng tháng 10/2024 (không nhớ rõ ngày, tháng), Đỗ Trọng Á đang đi chơi cùng với một người tên “Tý” (không rõ nhân thân, lai lịch) theo hướng từ xã B về huyện C (cũ), tỉnh Đồng Nai, mỗi người đi một xe máy. Khi đến một đoạn đường đất trong khu vực lô cao su thuộc xã B thì Á và T1 dừng xe để đi vệ sinh. Trong lúc quay lại xe, Á đá phải một vật nặng, đang bị che phủ bởi lá cây, khi nhặt lên thì Á thấy đây là 01 vật hình dạng khẩu súng đã rỉ sét, tróc lớp sơn bên ngoài nên gọi nói cho T1 biết, lúc này T1 cũng đang đứng gần đó. Á và T1 quan sát khẩu súng một lúc (Á vẫn giữ khẩu súng trong tay, không đưa cho T1) và cùng nhau tìm kiếm xung quanh nhưng không phát hiện gì thêm. Do tò mò nên Á đã cầm khẩu súng bỏ vào cốp xe máy của Á rồi cùng T1 tiếp tục đi về hướng huyện C để đi chơi, ăn uống.

Đến khuya cùng ngày, Á một mình điều khiển xe máy (trong cốp có chứa khẩu súng nhặt được) đi về nhà tại Ấp B, xã B và mang súng vào phòng ngủ cất giấu trong tủ quần áo. Á cất giấu khẩu súng ở nhà và không nói cho ai biết. Từ khoảng tháng 10/2024 đến khi bị công an phát hiện thu giữ, Á chỉ cất giấu khẩu súng trong nhà, không mang ra sử dụng vào mục đích gì. Quá trình sống chung, N không biết, không nghe Á nói việc có cất giấu súng trong nhà, N không biết vị trí, chưa từng thấy khẩu súng do Á tàng trữ.

* Kết quả giám định: Theo Kết luận giám định số: 158/KL-BCA ngày 09/01/2025 của V Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn đạn cỡ (5,6x15,5)mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Vào khoảng tháng 11/2024, Đỗ Trọng Á quen biết và sinh sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ N tại căn nhà ở Ấp B, xã B. Để có tiền tiêu xài, Á bàn bạc, rủ N mua ma túy về bán để lại kiếm lời. N đồng ý và đã đưa cho Á số tiền 11.000.000 đồng (tiền mặt) là khoản tiền tiết kiệm chung của hai người để Á đi tìm mua ma túy.

Do trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam X, Á quen biết với người tên “T2” (không rõ nhân thân lai lịch), Á biết T2 từng có tiền án liên quan đến ma túy nên đã tìm thông tin, liên lạc với T2 thông qua ứng dụng Messenger để hỏi chỗ mua ma túy. T2 đã cho Á thông tin của người đàn ông tên “Trê” (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Á trực tiếp liên hệ, trao đổi việc mua ma túy với T3 thông qua ứng dụng Messenger. Án

đặt mua hơn 10 gam ma túy đá của T3 với giá 10 triệu đồng, địa điểm giao ma túy do T3 cung cấp ở khu vực dọc bờ sông S (không rõ địa chỉ cụ thể), hình thức thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp, khi nhận đủ tiền T3 sẽ chỉ chỗ cất giấu ma túy gần điểm hẹn cho A biết và chỉ được lấy sau khi T3 rời đi để tránh bị bắt quả tang, sau khi nhận được ma túy cả hai phải xóa hết thông tin liên lạc, lịch sử cuộc gọi để phòng tránh bị phát hiện.

Ngày hôm sau, A sử dụng xe máy (hiện đã bán, không nhớ rõ biển kiểm soát) một mình đi lên Thành phố Hồ Chí Minh đến địa điểm do T3 cung cấp; A đã đưa 10 triệu đồng tiền mặt trực tiếp cho T3 và được T3 chỉ cho vị trí cất giấu ma túy ở góc cột gần đó, cạnh bờ sông. A đi đến lấy hộp giấy chứa ma túy, khi mở ra thì A thấy bên trong có 01 gói ma túy cỡ lớn và 01 gói ma túy cỡ nhỏ, cùng loại ma túy dạng đá. Sau đó, A đã xóa lịch sử cuộc gọi, thông tin liên lạc với T2 và T3 theo thỏa thuận.

Sau khi mua được ma túy, A điều khiển xe máy mang theo 02 gói ma túy mua được của T3 về nhà tại Ấp B, xã B và báo cho N biết đã mua được ma túy với giá 10 triệu đồng, chi phí ăn uống, đi lại hết 500.000 đồng; A đã đưa số tiền 500.000 đồng còn lại cho N.

Tại nhà, A dùng cân liều ly để cân lại số ma túy mua được có khối lượng hơn 10 gam và bắt đầu phân chia ma túy vào nhiều gói nylon nhỏ khác nhau tại phòng ngủ. Cách thức phân chia ma túy như sau: A dùng muỗng đập nhuyễn các cục ma túy đá thành dạng tinh thể nhỏ, tiếp đó A dùng kéo cắt 01 ống hút nhựa màu trắng thành một đầu nhọn, còn một đầu hàn kín làm dụng cụ để múc, phân chia ma túy vào các gói nylon nhỏ đã chuẩn bị từ trước. Cân cân, chia ma túy theo khối lượng tương ứng với giá tiền là 200.000 đồng sẽ cân với khối lượng khoảng 0,25 gam (cân cả gói nylon) bỏ trong các gói nylon viền màu đỏ; còn giá tiền 300.000 đồng sẽ cân với khối lượng khoảng 0,3 gam (cân cả gói nylon) bỏ trong các gói nylon viền màu xanh.

Sau khi phân chia ma túy được khoảng 21 gói nylon nhỏ (không nhớ bao nhiêu gói màu xanh, bao nhiêu gói màu đỏ), A đưa cho N cất giấu để bán, số ma túy còn lại thì A giữ để sử dụng dần.

A và N thông nhất, khi có người cần mua ma túy sẽ gọi cho A qua ứng dụng messenger của Facebook để trao đổi, không sử dụng số điện thoại cá nhân. Sau khi người mua ma túy trao đổi với A, nếu A không có ở nhà thì A sẽ gọi điện thông báo cho N biết có người mua ma túy, số lượng ma túy và giá tiền cụ thể. Sau đó, N sẽ giao ma túy và nhận tiền mặt trước cửa nhà tại Ấp B, xã B hoặc tại địa điểm giao hẹn trước. Còn những lúc A ở nhà, A sẽ trực tiếp bán ma túy và nhận tiền mặt, còn N sẽ làm nhiệm vụ canh giới. Sau khi bán ma túy xong, A và N xóa hết lịch sử cuộc gọi, nội dung nhắn tin trao đổi để tránh bị phát hiện. Với thủ đoạn trên, A và N đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau, không nhớ cụ thể số lượng bán, số lần bán. Trong thời gian này, A và N đã lấy một số ma túy (không rõ số lượng) để sử dụng cá nhân.

Khoảng giữa tháng 12/2024, A và N biết lực lượng công an tăng cường truy bắt, xử lý việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cả hai thống nhất ngưng không bán ma túy nữa và mang số ma túy còn lại về nhà ông Nguyễn S (cha ruột của N) để cất giấu. Nhưng N không mang về cất giấu tại nhà ông

Nguyễn S ngay, mà vẫn để lại tại căn nhà do Á và N thuê ở Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 03/01/2025, Á và N đã trao đổi, bán thành công 03 gói ma túy với giá 200.000 đồng/gói cho 03 người trong 03 lần khác nhau, tổng số tiền bán được là 600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 03/01/2025, N đang ở nhà một mình thì có một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện hỏi và một mình điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), nhãn hiệu Suzuki Sport đến trực tiếp nhà tìm gặp N tại Ấp B, xã B để mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (do H đã gọi hỏi Á trước). N đã được Á gọi trao đổi trước nên không hỏi gì thêm, N lấy 01 gói ma túy đưa trực tiếp cho H và nhận số tiền 200.000 đồng từ H như thỏa thuận. Mua ma túy xong thì H rời đi, N tiến hành xóa lịch sử cuộc gọi như đã bàn bạc, thống nhất với Á.

Lần thứ hai: Vào khoảng gần 17 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng mang theo 12 gói ma túy đá từ nhà ở Ấp B, xã B về ông Nguyễn S ở Ấp B T, xã B để cất giấu. Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút cùng ngày, N được Á gọi điện thông báo có 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy, loại giá 200.000 đồng/gói, dặn N để ý điện thoại. Sau đó, 02 nam thanh gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, 02 người gọi cách nhau khoảng 05 phút, mỗi người hỏi mua một gói ma túy. N đồng ý và hẹn gặp, giao ma túy tại địa điểm trên đường giao thông nông thôn ở khu vực ngã 3 gần nhà ông Nguyễn S. Sau đó, N lấy 02 (hai) gói ma túy và sử dụng 02 tờ khăn giấy ăn để gói lại thành 02 cục giấy khác nhau, cầm ở tay trái và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát: 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đi đến địa điểm đã hẹn.

Khi N đến nơi, đã có 01 nam thanh niên đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô hiệu Wave (do trời tối nên không rõ biển số) đang đứng chờ sẵn, N điện thoại xác nhận, biết đây là người mua ma túy nên ném 01 gói ma túy (đã gói bằng khăn giấy ăn) từ trên tay trái xuống ven đường, ở phía trước bánh xe. Nam thanh niên đi tới vị trí của N đưa 200.000 đồng tiền mặt như đã thống nhất và nhặt lấy 01 gói ma túy phía dưới đường nhựa rồi lên xe mô tô rời đi.

Lần thứ ba (cách lần thứ 2 khoảng 05 phút, cùng tại một vị trí): Nhưng tiếp tục đứng chờ khoảng hơn 05 phút, thì có 01 nam thanh niên khác đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream (không rõ biển số) đi đến chỗ N đứng thì dừng lại, N xác nhận biết đây là người mua ma túy nên cũng ném 01 gói ma túy còn lại xuống ven đường ở phía trước bánh xe, nam thanh niên đưa cho N 200.000 đồng tiền mặt, sau đó nhặt lấy gói ma túy và lên xe mô tô rời đi.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi giao ma túy xong, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1-724.75 đi về đến trước nhà ông Nguyễn S thì bị lực lượng công an đang đi tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Đỗ Trọng Á biết N bị bắt nên đã bỏ trốn khỏi địa phương, sinh sống ở nhiều nơi khác nhau, đến ngày 05/4/2025 thì Á bị bắt. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Đỗ Trọng Á dương tính với chất ma túy (Bút lục 125).

* Kết quả trưng cầu giám định: Theo Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS-MT, ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã B – CAH X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn S, Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Văn P, Trịnh Xuân B, Phạm Hoài K, bên trong có 11 (mười một) gói nylon hàn kín chưa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu Mẫu A).

Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu A có khối lượng **3,3223** gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

**Vật chứng thu giữ và xử lý:*

- 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số 112 ngày 13/01/2025 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B (cũ) đựng chất ma túy còn lại sau giám định.
- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen, bên dưới có dòng chữ Digital S1;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, đầu mũi kéo đã bị ám khói màu đen (đã qua sử dụng);
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- Tiền mặt: 130.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 354350150572015, bên trong có sim số: 0797.773.772 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô mang biển số 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, bên ngoài có hình hoa văn, viền màu đỏ;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 02 (hai) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.

Các vật chứng nêu trên được Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H chuyển sang Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Đối với khẩu súng thu giữ được, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H.

Bản Cáo trạng số 654/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Đỗ Trọng Â về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Truy tố Nguyễn Thị Mỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Trọng Â và Nguyễn Thị Mỹ N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; **các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;**

Xử phạt Đỗ Trọng Â mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015; **điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự**:

Xử phạt Đỗ Trọng Â mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; **Điều 17; các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự** 2015:

Xử phạt Nguyễn Thị Mỹ N mức án từ 05 đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đỗ Trọng Â nộp 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Không phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Mỹ N.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Luật sư Lê Minh Q bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra, và tại phiên tòa N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; N tự khai nhận về những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó của mình; ngoài ra N đã tự khai ra đồng bọn là Â là người đồng phạm thực hiện hành vi mua bán ma túy với N nên N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, **Điều 54** Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Trọng Â và Nguyễn Thị Mỹ N không tranh luận mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn S không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X (cũ); Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc (cũ), Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh); Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Bản Cáo trạng số 654/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Đỗ Trọng Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Truy tố Nguyễn Thị Mỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, Đỗ Trọng Á và Nguyễn Thị Mỹ N thừa nhận:

Đỗ Trọng Á sinh sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ N tại căn nhà thuê tại Ấp B, xã B huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, Á và N bàn bạc sẽ mua ma túy về bán lại kiếm lời và thống nhất dùng số tiền 11.000.000 đồng để Á tìm mua ma túy. Sau đó, Á đã liên hệ và đặt mua ma túy đá của đối tượng tên “Trê” (chưa rõ lai lịch) với số tiền 10.000.000 đồng. Á và N đã phân chia thành nhiều gói nhỏ và bán cho nhiều người. Đến ngày 03/01/2025, Nguyễn Thị Mỹ N bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 11 gói ma túy có khối lượng 3,3223 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác. Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được trong ngày 03/01/2025, N và Á đã bán 03 gói ma túy cho 03 đối tượng (chưa rõ lai lịch) với tổng khối lượng là 0,75 gam ma túy, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy N và Á phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là 4,0723 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, vào tháng 10/2024 (không nhớ rõ ngày), Đỗ Trọng Á nhặt được 01 khẩu súng tự chế là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Á đã mang về cất giấu trong nhà tại Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị phát hiện, thu giữ khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Á và N vào ngày 04/01/2025.

Ngày 22/12/2017, Đỗ Trọng Á bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 78/2017/HS-ST ngày 22/12/2017. Đến ngày 30/9/2022, Á chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên Á đã “Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến; vật chứng được thu giữ:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số 112 ngày 13/01/2025 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B (cũ) đựng chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen, bên dưới có dòng chữ Digital S1;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, đầu mũi kéo đã bị ám khói màu đen (đã qua sử dụng);

- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- Tiền mặt: 130.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 354350150572015, bên trong có sim số: 0797773772 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô mang biển số 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, bên ngoài có hình hoa văn, viền màu đỏ;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 02 (hai) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.
- 01 khẩu súng được thu giữ; Kết luận giám định số: 112/KL-KTHS-MT, ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B; Kết luận giám định số 158/KL-BCA, ngày 09/01/2025 của V Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với Bản kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa kết luận hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Đỗ Trọng Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nguyễn Thị Mỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đỗ Trọng Á và Nguyễn Thị Mỹ N là công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên các bị cáo mua **bán trái phép chất ma túy** và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo có sự bàn bạc từ trước. Nhưng không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó, không coi là trường

hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Á là người chủ động mua ma túy và phân chia ma túy để cùng N bán ma túy nên Á giữ vai trò nguy hiểm hơn. N là người thực hành. Ngoài ra, Á có hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng độc lập.

Tình tiết tăng nặng: Không, tuy nhiên Á có nhân thân không tốt: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT (cũ) tuyên phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 24/2014/HSST ngày 15/4/2014.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng chỉ có N ăn năn hối cải; N tự khai nhận về những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó của mình; ngoài ra N đã tự khai ra đồng bọn là Á là người đồng phạm thực hiện hành vi mua bán ma túy với N nên N đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; N đã ly hôn chồng và đang nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên nên hoàn cảnh khó khăn vì vậy N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Á được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc Bị cáo Đỗ Trọng Á phải nộp một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N vì hoàn cảnh khó khăn.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Á khai mua ma túy của người tên "Trê" (không rõ nhân thân lai lịch), kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý các đối tượng này theo quy định.

Về nguồn gốc khẩu súng và đối tượng tên "T1": xét thấy hành vi của "T1" có dấu hiệu của tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên hiện Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng tên "T1" hiện chỉ có lời khai của Á về việc nhặt được khẩu súng tại khu vực lô cao su cùng với "Tý" và không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với "Tý" là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các Á và N: theo xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xác định Đỗ Trọng Á và Nguyễn Thị Mỹ N dương tính với chất ma túy, nên có căn cứ xác định cả 02 bị can đều sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, các bị can khai nhận thời gian sử dụng ma túy mỗi người khác nhau, không khi nào cùng nhau sử dụng, ma túy các bị can tự lấy trong số mua về nhằm mục đích bán lại (Bút lục 111 đến 113; 139, 140). Do vậy, không có căn cứ để xử lý Đỗ Trọng Á và Nguyễn Thị Mỹ N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số 112 ngày 13/01/2025 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B (cũ) đựng chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen, bên dưới có dòng chữ Digital S1;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 15,5cm, đầu mũi kéo đã bị ám khói màu đen;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, bên ngoài có hình hoa văn, viền màu đỏ;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 02 (hai) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.

Là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật cấm lưu hành thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Tiền mặt: 130.000 đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 354350150572015, bên trong có sim số: 0797.773772 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) xe mô tô mang biển số 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng, số máy: JM51E1580314, số khung: MH1JM519LK580543 (đã qua sử dụng).

Là công cụ, phương tiện phạm tội thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng nêu trên được Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển sang Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Đối với khẩu súng thu giữ được, đang bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra công an thành phố Hồ Chí Minh thì giao lại cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B (nay là Khu vực phòng thủ 5, T trực thuộc Bộ tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh) để tiêu hủy.

[10] Án phí: Đỗ Trọng Ân và Nguyễn Thị Mỹ N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Đỗ Trọng Ân 11 (mười một) năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 50; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ Trọng Ân 03 (ba) năm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân

dụng” để buộc Đỗ Trọng Â phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/4/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 54**; Điều 50; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Thị Mỹ N 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/01/2025.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đỗ Trọng Â phải nộp 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong vụ số 112 ngày 13/01/2025 có in hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh B (cũ) đựng chất ma túy còn lại sau giám định.
- 01 (một) cân tiểu ly, màu đen, bên dưới có dòng chữ Digital S1;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 15,5cm, đầu mũi kéo đã bị ám khói màu đen;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 30 (ba mươi) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, bên ngoài có hình hoa văn, viền màu đỏ;
- 01 (một) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu xanh;
- 02 (hai) túi nylon bên trong rỗng, có viền màu đỏ;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, một đầu được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước:

- **Tiền mặt: 130.000 đồng;**
- **01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max, màu đen, số IMEI: 354350150572015, bên trong có sim số: 0797773772 (đã qua sử dụng);**
- **01 (một) xe mô tô mang biển số 72G1-724.75, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu trắng số máy: JM51E1580314, số khung: MH1JM519LK580543.**

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 638/BB-THADS giữa bên giao **Phòng PA 09** - Công an Thành phố Hồ Chí Minh với Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 3) ngày 28/7/2025).*

Thi hành án Dân sự Thành phố H (cơ sở 3) đang quản lý các vật chứng trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

01 (một) vật hình dạng giống khẩu súng, màu trắng đen, chiều dài 13,5cm.

Cơ quan an ninh điều tra công an thành phố H có nghĩa vụ bàn giao vật chứng trên cho **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B** (nay là Khu vực phòng thủ 5, T trực thuộc Bộ tư lệnh thành phố H) để tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra công an thành phố H

Án phí: **Đỗ Trọng Â và Nguyễn Thị Mỹ N** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2025), các bị cáo, và ông S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL NV LQ đến vụ án;
- VKSND KV 14 – TP. Hồ Chí Minh;
- Trại TG số 1 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại TG KV Xuyên Mộc thuộc Trại TG số 1 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. HCM;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- PA 09, PC10, PV06 (Công an TP. HCM);
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp TP. HCM;
- Khu vực phòng thủ 5, Tam Long trực thuộc Bộ tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Dẫn